

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 187/240 Tô Hiệu, phường Trại Cau, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện lang thang không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Lô và bà Nguyễn Thị Trạch (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Lan (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1983; tiền án, tiền sự, nhân thân: Có 7 tiền án đã được xóa:

- Ngày 20/01/1979 Công an quận Lê Chân bắt, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Án số 209/HSST ngày 05/12/1980, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Án số 278/HSST ngày 24/12/1986 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Án số 477/HSPT ngày 28/7/1987 của Tòa án nhân dân tối cao xử 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Án số 120/HSST ngày 28/8/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử 08 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/1995;

- Án số 275/HSST ngày 26/10/2004, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2004. (Thi hành xong phần án phí ngày 8/8/2007);

- Án số 133/HSST ngày 02/12/2004, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử 60 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 275 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân là 96 tháng tù. (Thi hành xong phần án phí T11/2015);

- Án số 53/HSST ngày 27/4/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 15 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2011. (thi hành xong phần án phí 04/8/2016);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2017, ngày 19/10/2017 chuyển tạm giam, đến ngày 26/10/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định cho bảo lãnh (do sức khỏe yếu); có mặt.

2. Trần Đình H, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình P và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 14/10/2017, tạm giam ngày 19/10/2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 13/10/2017, Trần Đình H cùng Bùi Quyết T sinh 1991, trú quán: Thôn Đ, xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng rủ nhau chung tiền mua ma túy về sử dụng. Sau khi nhận tiền công lao động mỗi người 150.000 đồng, H cầm cả 300.000 đồng và điện thoại cho Nguyễn Văn Q hỏi mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, địa điểm giao dịch tại khu vực đầu ngõ 389 Chợ Hàng, quận Lê Chân, Hải Phòng. H một mình điều khiển xe máy BKS: 16F9-5099 đi mua

thuốc lá hết 8.000 đồng, còn lại 192.000 đồng định để trả Q tiền mua 02 gói ma túy. Khi H đi đến khu vực trước cửa nhà số 423 Chợ Hàng, quận Lê Chân, Hải Phòng thì gặp Q đang một mình đi xe máy đến. Tại đây, Q lấy trong túi áo ngực ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 02 gói Heroin đưa cho H thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Hộp cho luôn 02 gói Heroin vừa mua của Q vào miệng và ném số tiền 192.000 đồng định trả Q xuống đất nhưng đã bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Ngoài ra H còn khai khoảng 6h sáng cùng ngày H đã cùng T chung tiền mỗi người 50.000 đồng được 100.000 đồng để T đi mua được 01 gói ma túy của Q về cả hai đã sử dụng hết.

Nguyễn Văn Q khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Đình H về số lần, số tiền đã bán ma túy trong ngày 13/10/2017 cho H và T. Về nguồn gốc số ma túy, Q khai trước đó vào sáng ngày 13/10/2017, Q mua 400.000 đồng được 02 gói giấy bạc chứa Heroin trong ngôi nhà ở đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, Hải Phòng. Sau đó Q lấy 01 gói giấy bạc chia nhỏ thành 06 gói giấy màu trắng và cho 01 gói vừa chia vào túi áo ngực cùng 02 gói đã có sẵn từ trước, còn lại 05 gói và 01 gói giấy bạc cất trong khẩu trang màu xanh treo ở võng xe đã bị cơ quan Công an thu giữ.

Tại cơ quan Công an Bùi Quyết T khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Đình H và Nguyễn Văn Q về số lần, số tiền T đã góp chung với H để mua ma túy của Q trong ngày 13/10/2017.

Quá trình bắt giữ Q và H, cơ quan công an thu giữ trong miệng H 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, thu dưới đất 192.000 đồng do H ném xuống, thu trong túi quần H 100.000 đồng, 01 điện thoại Mobell màu trắng đã cũ và 01 xe máy BKS: 16F9-5099. Thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Q 01 gói giấy màu trắng trong chứa chất bột màu trắng, thu trong chiếc khẩu trang màu xanh treo ở võng xe bên trái 05 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần Q 100.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ và 01 xe máy BKS: 16M8-0388.

Tại bản kết luận giám định số 1062 ngày 14/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy thu giữ của Trần Đình H có khối lượng 0,0747 gam và 0,0766 gam (tổng khối lượng là 0,1513 gam) là ma túy loại Heroin.

- Chất bột màu trắng trong 07 gói giấy thu giữ của Nguyễn Văn Q có khối lượng 0,8404 gam là ma túy loại Heroin.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Mua trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Đình H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 8 đến 9 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung từ 5 đến 7 triệu đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Trần Đình Hợp mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của các bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại đã được niêm phong trong 01 phong bì. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 192.000đ tiền Q và H mua bán trái phép chất ma túy; 100.000đ tiền của Q bán ma túy trước đó và một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng dùng vào việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Tạm giữ 100.000đ thu giữ của H để đảm bảo việc thi hành án đối với Hợp.

Đối với Bùi Quyết T là người chung tiền với H đi mua ma túy về sử dụng, nhưng lượng Heroine dưới 0,1 gam, nhân thân Thắng chưa có tiền án tiền sự. Hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với chiếc xe máy BKS: 16M8-0388 thu giữ của Q qua điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn H1 sinh năm 1960, đăng ký thường trú: Số 72 C, quận Lê Chân, Hải Phòng. Anh H1 không biết Q mượn đi bán ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho anh H1 sử dụng.

Đối với chiếc xe máy BKS:16F9-5099 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell thu giữ của H, qua điều tra xác minh xác định được chủ sở hữu hợp pháp là

chị Hoàng Thị H2 sinh năm 1978, đăng ký thường trú: xã C, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Chị H2 không biết Hợp mượn đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe, điện thoại trên cho chị H2 sử dụng

Ngôi nhà và đối tượng bán ma túy cho Q ngày 13/10/2017, do Q không xác định được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, báo cáo bắt giữ của các đồng chí Công an, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 13/10/2017 tại khu vực trước cửa nhà số 423 Chợ Hàng, Nguyễn Văn Q đã có hành vi cất giữ trái phép 0,9917g ma túy Heroin giao dịch và bán trái phép 0,1513 gam ma túy là loại: Heroin cho Trần Đình H tương đương 200.000đ. H mua và đã nhận được ma túy của Quang với mục đích mang về chia cho Trần Quyết T một nửa để sử dụng nhưng chưa kịp đưa tiền cho Q và chưa kịp mang về thì bị công an phát hiện bắt giữ Q và H. Thời điểm các bị cáo phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật. Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Q là hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 tương đương với điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS 2015 nên cần áp dụng BLHS 1999 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Đối với hành vi của Trần Đình H là hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 thì: "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Hêrôin...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" có khung hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết 41 của Quốc hội. Như vậy hành vi của bị cáo Hợp đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt bổ sung:

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án.

[5] Đối với bị cáo Q: Bị cáo đã hai lần bán ma túy trái phép: Lần thứ nhất bán cho T 100.000đ được một gói, lần thứ 2 bán cho H thì bị phát hiện bắt giữ. Về nhân thân của bị cáo Quang: Đã có 7 tiền án dù đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém nên phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Đối với bị cáo H: Bị cáo có hành vi góp tiền cùng T và trực tiếp dùng điện thoại giao dịch và mua trái phép chất ma túy của Q với mục đích mang về chia cho T để sử dụng thì bị bắt giữ. Do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Do các bị cáo đều không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 194 BLHS 1999.

[8] Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của các bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại đã được niêm phong trong 01 phong bì. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 192.000đ tiền Q và H mua bán trái phép chất ma túy; 100.000đ tiền của Q bán ma túy trước đó và một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng dùng vào việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Tạm giữ 100.000đ thu giữ

của Hợp để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về các vấn đề khác:

[10] Đối với Bùi Quyết T là người chung tiền với H đi mua ma túy về sử dụng, nhưng lượng Heroine dưới 0,1 gam, nhân thân T chưa có tiền án tiền sự. Hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính; Hội đồng xét xử không xét.

[11] Đối với chiếc xe máy BKS: 16M8-0388 thu giữ của Q qua điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn H1 sinh năm 1960, đăng ký thường trú: Số 72 C, quận Lê Chân, Hải Phòng. Anh H1 không biết Q mượn đi bán ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho anh H1 sử dụng; Hội đồng xét xử không xét.

[12] Đối với chiếc xe máy BKS: 16F9-5099 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell thu giữ của H, qua điều tra xác minh xác định được chủ sở hữu hợp pháp là chị Hoàng Thị H2 sinh năm 1978, đăng ký thường trú: xã C, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Chị H2 không biết H mượn đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe, điện thoại trên cho chị Hà sử dụng; Hội đồng xét xử không xét.

[13] Ngôi nhà và đối tượng bán ma túy cho Q ngày 13/10/2017, do Q không xác định được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra, Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khi thi hành án bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 10 năm 2017 đến ngày 26 tháng 10 năm 2017.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử phạt bị cáo Trần Đình H 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày tạm giữ 14 tháng 10 năm 2017.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại đã được niêm phong trong 01 phong bì;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 292.000đ (Hai trăm chín mươi hai nghìn đồng), trong đó 192.000đ thu giữ của Trần Đình H, 100.000đ thu giữ của Quang.

Tạm giữ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đảm bảo việc thi hành khoản tiền án phí đối với Trần Đình H.

(Theo đúng biên bản giao, nhận tài sản vật chứng và biên lai thu tiền ngày 16/01/2018 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Đình H, mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an Quận Lê Chân;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Xuân Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Xuân Vinh

